TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẠ LANG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 21/2022/HS-ST
Ngày 03-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ LANG, TỈNH CAO BẰNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sầm Đức Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Trung Kiên

2. Ông Nông Văn Tướng

- Thư ký phiên tòa: Bà Linh Thị Hiến – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Nông Vũ Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2022/TLST-HS ngày 13/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 887/2022/QĐXXST-HS ngày 24/10/2022 đối với *bị cáo:*

- **Nông Văn T**, sinh ngày 21/9/1998, tại xã TN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm NK, xã TN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Nông dân; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn Kh và bà Nông Thị Ph; vợ, con: Chưa có;

Tiền sự: Ngày 28/4/2022, bị Công an huyện HL, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Chưa thi hành xong.

Tiền án: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng từ ngày 20/7/2022 đến nay. *Có mặt.*

- *Bị hại:*

+ Hoàng Văn Kh, sinh năm 1989

Trú tại: Xóm HN, xã TN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng. *Vắng mặt có lý do.*

+ Nông Văn Tr, sinh năm 1984

Trú tại: Xóm HD, thị trấn TNh, huyện HL, tỉnh Cao Bằng. *Vắng mặt.*

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

+ Lương Văn S, sinh năm 1960

Trú tại: Xóm LĐ, thị trấn TNh, huyện HL, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

+ Công Thị E, sinh năm 1990

Trú tại: CR, xóm BS, xã ĐT, huyện TK, tỉnh Cao Bằng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/5/2022, sau khi nhận tin báo của ông Hoàng Văn Kh, trú tại xóm HN, xã TN, huyện HL về việc bị mất 01 (một) cuộn dây điện màu vàng dài khoảng 200 mét và 100 thanh sắt để bắt cốt pha. Công an huyện Hạ Lang đã tiến hành điều tra xác minh, triệu tập Nông Văn T để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận: Chiều ngày 02/5/2022, T đi bộ qua công trình đang thi công làm mương nước thuộc xóm ĐH, thị trấn TNh, huyện HL có nhìn thấy một cuộn dây điện để cạnh dưới tảng đá to bên trái đường đi vào công trình đang thi công và nhiều thanh sắt cách đó khoảng vài mét. Khoảng 23 giờ cùng ngày, do bản thân sử dụng ma túy nhưng không có tiền nên T đã nảy sinh ý định trộm số tài sản trên. T đi bộ từ chợ thị trấn TNh, có mang theo dao chuẩn bị sẵn đến công trình mương nước đang thi công rồi dùng dao chặt đứt một đầu dây điện, đầu còn lại T rút phích cắm điện của bóng đèn ra, số dây điện được T cất giấu vào trong áo rồi đi đến gần nơi thu mua phế liệu giấu gần đó, sau đó T quay lại để lấy tiếp 20 thanh sắt nữa. Số tài sản lấy được T đem bán cho ông Lương Văn S, trú tại xóm LĐ, thị trấn TNh, huyện HL là người thu mua phế liệu được số tiền 247.000 đồng. Qua tài liệu, chứng cứ thu thập được, xác định T trộm cắp tổng số tài sản là 20 mét dây điện Trần Phú và 20 thanh kim loại. Số tiền bán được T đã đem đi mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 20/6/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hạ Lang kết luận: Tại thời điểm mất trộm tổng tài sản gồm 20 thanh kim loại và 20 mét dây điện Trần Phú có giá trị là 683.000đ (sáu trăm tám mươi ba nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra nhận được đơn trình báo của anh Nông Văn Tr, trú tại xóm HD, thị trấn TNh, huyện HL về việc: Khoảng 16 giờ ngày 06/6/2022, anh Tr có cho Nông Văn T mượn 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu đỏ đen, tuy nhiên đến ngày 08/6/2022 vẫn chưa thấy T trả xe. Tại Cơ quan điều tra T khai nhận: Sáng ngày 06/6/2022, T có 100.000đ (một trăm nghìn đồng) và biết Tr có xe máy nên đã rủ cùng nhau đi đến xóm LP, xã ĐT, huyện TK mua ma túy sử dụng, tuy nhiên do đường quá xa

nên Tr không đồng ý. Sau đó, T nói dối Tr là đi mua ma túy ở xã ĐQ, huyện HL nên Tr đồng ý. Tr điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11G1 – 004.XX đèo T đi vào hướng xã ĐQ, huyện HL, khi đến đỉnh dốc Kéo Lồm thuộc xóm Coỏng Hoài, xã ĐQ thì T bảo Tr xuống đợi T đi mua ma túy, Tr đồng ý và đưa xe cho T. Lấy được xe, T điều khiển xe đi mua xăng hết 50.000 đồng rồi đến xóm LP, xã ĐT, huyện TK mua 01 tép ma túy với một người đàn ông không biết tên với số tiền 50.000 đồng, T sử dụng hết tại chỗ. Do chưa thỏa mãn cơn nghiện nên T đã bán chiếc xe máy của Tr cho chị Công Thị E, trú tại CR, xóm BS, xã ĐT, huyện TK được số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng). Khi bán chiếc xe máy cho chị E, T nói dối tên mình là Nông Văn H, trú tại TNh, huyện HL và nói chiếc xe là của T. Số tiền bán xe máy được T dùng để mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 08/7/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hạ Lang kết luận: Tại thời điểm mất trộm chiếc xe máy của ông Nông Văn Tr có giá trị là 6.600.000đ (sáu triệu sáu trăm nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện đã thu giữ 20 (hai mươi) thanh sắt màu đen, mỗi thanh dài khoảng 01 mét, đã qua sử dụng; 01 (một) cuộn dây điện màu vàng, dài khoảng 20 mét, dây cũ đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKSHL ngày 12/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang đã truy tố Nông Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (BLHS) và tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 BLHS.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ các hành vi đã thực hiện đúng như Cáo trạng phản ánh và cho rằng việc truy tố Nông Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" và "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" là đúng người, đúng tội, không oan.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ông Lương Văn S trình bày: Khoảng tối ngày 02/5/2022, khi đang ở nhà, ông có được mua số dây điện và số thanh sắt do một nam thanh niên đem đến bán. Khi mua, ông S không hề quen biết T, T cũng không nói cho ông biết tài sản là do trộm cắp mà có. Do gia đình ông mở hiệu thu mua sắt vụn nên ông đồng ý mua tất cả số tài sản trên với giá là 247.000đ (hai trăm bốn mươi bảy nghìn đồng). Nay ông S yêu cầu T bồi thường số tiền 247.000 đồng cho ông.

Người bị hại, ông Hoàng Văn Kh có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và đã có các lời khai tại Cơ quan điều tra phù hợp về thời gian, địa điểm, số lượng và đặc điểm số tài sản bị mất gồm 20 mét dây điện và 20 thanh kim loại sắt, ông Kh đề nghị được trả lại toàn bộ số tài sản bị trộm và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Người bị hại, ông Nông Văn Tr vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên đã có lời khai tại Cơ quan điều tra phù hợp về thời gian, địa điểm và đặc điểm chiếc xe máy bị T đem đi bán. Do chiếc xe máy đã được ông Tr chuộc lại với số tiền

1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) nên yêu cầu T phải bồi thường số tiền này cho ông Tr.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, chị Công Thị E, vắng mặt tại phiên tòa, tại Cơ quan điều tra đã khai: Chiều ngày 06/6/2022, chị E có được mua 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 11G1 – 004.XX với Nông Văn T, khi bán xe T nói dối tên là Nông Văn H, nhà ở HL và nói xe là của cá nhân bán lấy tiền đi chơi nên chị mới mua với số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng). Ngày 10/6/2022, có một người đàn ông mang theo giấy tờ xe đến nói chiếc xe T đã bán là của mình nên chị đồng ý cho chuộc lại chiếc xe với giá là 1.200.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và cho rằng bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là "người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 06 đến tháng 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo T từ 06 đến tháng 09 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường số tiền 247.000 đồng cho ông Lương Văn S và số tiền 1.200.000 đồng cho ông Nông Văn Tr. Về xử lý vật chứng: Trả lại 20 (hai mươi) thanh sắt màu đen, mỗi thanh dài khoảng 01 mét, đã qua sử dụng; 01 (một) cuộn dây điện màu vàng, dài khoảng 20 mét, dây cũ đã qua sử dụng cho ông Hoàng Văn Kh là chủ sở hữu.

Bị cáo nhất trí với yêu cầu bồi thường số tiền 247.000 đồng cho ông Lương Văn S và số tiền 1.200.000 đồng cho ông Nông Văn Tr. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, không tranh luận với các quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Lang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và các yếu tố cấu thành tội phạm:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm, đặc điểm tài sản bị mất và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Do bản thân sử dụng ma túy và muốn có tiền tiêu xài, khoảng 23 giờ ngày 02/5/2022, T đi bộ từ chợ thị trấn TNh đến công trình mương nước đang thi công tại xóm ĐH, thị trấn TNh, huyện HL lợi dụng lúc trời tối, vắng người qua lại T lén lút dùng dao cắt lấy 01 (một) cuộn dây điện dài khoảng 20 mét và 20 thanh sắt của ông Hoàng Văn Kh, mục đích đem bán lấy tiền để mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. Giá trị 01 cuộn dây điện 20 mét và 20 thanh sắt theo kết luận của Hội đồng định giá là 683.000đ (sáu trăm tám mươi ba nghìn đồng). Trước đó, ngày 28/4/2022, Nông Văn T đã bị Công an huyện Hạ Lang xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản nhưng chưa thi hành được. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173 BLHS, hành vi của T thuộc trường hợp "đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm". Do đó đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản".

Ngày 06/6/2022, Nông Văn T lợi dụng sự quen biết với Nông Văn Tr, T rủ Tr cùng đi mua ma túy về để sử dụng, nhưng sau đó T đã mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 11G1 – 004.XX của Tr rồi tự ý đem bán cho chị Công Thị E tại CR, xóm BS, xã ĐT, huyện TK để mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Giá trị 01 chiếc xe máy của ông Nông Văn Tr theo kết luận của Hội đồng định giá là 6.600.000đ (sáu triệu sáu trăm nghìn đồng). Hành vi này có đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T về tội "lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 BLHS.

Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, có ý thức che giấu và thực hiện hành vi một cách lén lút; đối với hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản bị cáo đã lợi dụng sự quen biết để mượn xe rồi tự ý đem đi bán khi chưa có sự đồng ý của chủ sở hữu chiếc xe. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, đã gây ra tình trạng mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; đồng thời khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản thì Nông Văn T có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang đã truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo Nông Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 BLHS và tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 BLHS là đúng người, đúng

tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Ngày 28/4/2022, T bị Công an huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản nhưng chưa thi hành xong, do đó thể hiện bị cáo chưa chấp hành tốt chính sách, pháp luật và thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 BLHS.

Sau khi xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, quá trình thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả gây ra, nhân thân và các tình tiết khác của vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tuy bị cáo Nông Văn T không có tình tiết tăng nặng và có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo phạm tội không vì hoàn cảnh khó khăn, mà mục đích trộm cắp tài sản để thỏa mãn cho việc sử dụng ma túy. Điều này chứng tỏ trước lần phạm tội này, bị cáo không chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nếu tại ngoại sẽ tạo cơ hội cho việc phạm tội mới, nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Ông Lương Văn S đã bỏ ra số tiền 247.000 đồng để mua tài sản không biết do T trộm cắp mà có và ông Nông Văn Tr phải chuộc lại chiếc xe máy với số tiền 1.200.000 đồng với chị E, nên ông S, anh Tr yêu cầu bị cáo T phải bồi thường số tiền trên. Tại phiên tòa, bị cáo T cũng nhất trí bồi thường. Do đó, buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Lương Văn S số tiền 247.000 đồng và cho ông Nông Văn Tr số tiền 1.200.000 đồng. Chị Công Thị E vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên chị đã được ông Tr trả số tiền 1.200.000 đồng để chuộc lại chiếc xe, do đó không đặt vấn đề trách nhiệm dân sự giữa bị cáo với chị E.

[5]. Về vật chứng: 01 (một) cuộn dây điện dài khoảng 20 mét và 20 thanh sắt là của ông Hoàng Văn Kh nên cần trả lại cho ông Kh.

[6]. Đối với ông Lương Văn S là người thu mua cuộn dây điện và các thanh sắt với Nông Văn T; chị Công Thị E là người mua chiếc xe mô tô với T, nhưng ông S và chị E đều không biết đây là các tài sản do phạm tội mà có, nên cơ quan chức năng không xử lý là có căn cứ. Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 11G1 – 004.XX của Nông Văn Tr, anh Tr đã tự chuộc về để làm phương tiện đi lại hàng ngày, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra không thu giữ là có căn cứ.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết tội và bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm các tội "Trộm cắp tài sản" và "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55; điểm a khoản 1 Điều 173; điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS;

Xử phạt Nông Văn T 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 09 (chín) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt buộc Nông Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 20/7/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS, các Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Bị cáo Nông Văn T có trách nhiệm bồi thường số tiền 247.000đ (hai trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) cho ông Lương Văn S, trú tại: Xóm LĐ, thị trấn TNh, huyện HL, tỉnh Cao Bằng và bồi thường số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) cho ông Nông Văn Tr, trú tại: Xóm HD, thị trấn TNh, huyện HL, tỉnh Cao Bằng.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 48 BLHS; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại 01 (một) cuộn dây điện màu vàng, dài khoảng 20 mét, dây cũ đã qua sử dụng và 20 (hai mươi) thanh sắt màu đen, mỗi thanh dài khoảng 01 mét, đã qua sử dụng cho ông Hoàng Văn Kh, trú tại: Xóm HN, xã TN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng.

Xác nhận vật chứng nêu trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nông Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng

hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, ông Lương Văn S có quyền kháng cáo phần liên quan tại bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần liên quan tại bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (bằng thông báo);
- Bị cáo;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Sầm Đức Hiệp